

Ngày soạn:

Ngày dạy:

TIẾT 89-90**Độc văn:****NHÌN VỀ VỐN VĂN HOÁ DÂN TỘC**

(Trích Đến hiện đại từ truyền thống)

Trần Đình Hâu**A. Mục tiêu bài học**

- Nắm được những luận điểm chủ yếu của bài viết và liên hệ với thực tế để hiểu rõ những đặc điểm của vốn văn hóa truyền thống Việt Nam.
- Nâng cao kĩ năng đọc, nắm bắt và xử lý thông tin trong những văn bản khoa học, chính luận.

b. Phương tiện thực hiện

Phương tiện chính: SGK, SGV, Giáo án, có thể sưu tầm một số tranh ảnh .

C. Cách thức tiến hành

Giáo viên gợi ý, nêu câu hỏi, hướng dẫn học sinh thảo luận và trả lời.

D. Tiến trình dạy học

1 . Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: Khi diễn đạt trong văn nghị luận ta cần chú ý đến những yếu tố nào?

3 . Bài mới

* Dẫn nhập:

Theo Từ điển tiếng Việt, VH là "tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình LS". VH không có sẵn trong tự nhiên mà bao gồm tất cả những gì con người sáng tạo (VH lúa nước, VH công chiêng,... Ngày nay, ta thường nói: vh ăn (ẩm thực), vh mặc, vh ứng xử, vh đọc,... thì đã đều là những giá trị mà con người đã sáng tạo ra qua trường kì ls. Theo TĐH , "hình thức đặc trưng hay biểu hiện tập trung, vùng đậm đặc của nền vh lại nằm ở đời sống tinh thần, nhất là ở ý thức hệ, ở văn học nghệ thuật, biểu hiện ở lối sống, sự ưa thích, cách suy nghĩ, ở phong tục, tập quán, ở bằng giá trị".

HD của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>Nêu những nét chính về tg Trần Đình Hựu ?</p> <p>- GV giới thiệu thêm về công trình Đến hiện đại từ truyền thống của tác giả Trần Đình Hựu.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trần Đình Hâu (1927- 1995), quê Thanh Chương, Nghệ An. + Xuất thân trong một GD nhà Nho. + Là người chuyên nghiên cứu các vấn đề LS, VH, TT và cú nhiều cụng trình cú giỏ trị. - TP : Đến hiện đại từ truyền thống (1994), Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại (1995), Các bài giảng về tư tưởng phương Đông (2001),... <p>2. Tác phẩm</p> <p>* <u>Vị trí đoạn trích</u> : Phần 2, bài « Về vấn đề tìm</p>

<p>Nêu bố cục vb ?</p> <p>Cho HS đọc đoạn 1.</p> <p>TG đó đặt ra vấn đề gỡ ?</p> <p>Cách ĐVĐ ntn ?</p> <p>TG khẳng định ntn về vốn VH dân tộc ?</p> <p>Đánh giở về cách ĐVĐ của tg ?</p> <p>TG đi vào bàn bạc những phương diện chủ yếu nào của vốn VH dân tộc ?</p> <p>Các phương diện của VH truyền thống thường tồn tại ở những mặt nào ?</p> <p>Thỉnh thường khi đi vào bàn bạc một vấn đề nào đó người ta thường đi vào bàn bạc khía cạnh nào trước ?</p> <p>TĐH cú làm như vậy khụng ?</p> <p>Tg nhận định ntn về vh dân tộc ?</p> <p>Hạn chế cụ thể tron những phương diện nào ?</p>	<p>đặc sắc VH dân tộc », in trong cuốn « Đến hiện đại từ truyền thống »</p> <p>* <u>Bố cục</u> : theo <u>bố cục</u> của bài văn nghị luận.</p> <p><u>II/ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN :</u></p> <p><u>1/ ĐẶT VẤN ĐỀ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn văn hoá dân tộc : + Khụng phải ... mà là... + Khụng nghĩ ...nhưng chắc chắn..... - Cách đặt vấn đề : sử dụng hình thức phủ định để mà khẳng định vấn đề đưa ra là vốn vh dân tộc. + VH là sự kết tinh, là thành quả tổng hợp quá trình sáng tạo của nhiều thế hệ. + VH dân tộc vừa có mặt ổn định vừa có mặt biến đổi. Hai mặt này khụng đối lập mà tạo tiền đề cho VH ổn định và pt. <p>=> ĐVĐ ngắn gọn, chính xác, đầy đủ về vốn kvh dt</p> <p><u>2/ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ :</u></p> <p>→ Tg đề cập đến những đặc điểm của vh truyền thống VN tron cơ sở các phương diện chủ yếu của đs tinh thần & xh như : Tín giáo, nghệ thuật, ứng xử, sinh hoạt,...</p> <p>=> Các phương diện này luôn tồn tại những thế mạnh & hạn chế riêng.</p> <p>-> Ta thường đi vào bàn bạc thế mạnh trước rồi mới đi vào hạn chế sau.</p> <p>-> Khụng, tg khụng đi vào bàn bạc những thế mạnh của vh dân tộc trước mà đi vào bàn bạc những hạn chế trước.</p> <p>a. NHỮNG HẠN CHẾ CỦA VH DÂN TỘC :</p> <p>* <u>VH Việt chưa có tầm vóc lớn lao, chưa có vị trí quan trọng, chưa nổi bật & chưa có khả năng ảnh hưởng đến các nền vh khác.</u> « Chúng ta không thể tự hào ... nổi bật »</p> <p>- Hạn chế trên những phương diện sau :</p> <p style="text-align: center;"><i>Thần thoại không phong phú</i></p>
---	---

<p>Cách đưa luận cứ ?</p> <p>Tg đó so sánh ntn ?</p> <p>So với vh của các dt khác thì vh của dt ta ntn ?</p> <p>Em đó biết đến nền vh nào pt lâu đời & cú ảnh hưởng phổ biến ?</p> <p>Thái độ của tg ntn khi nói về những hạn chế của vh dt ?</p> <p>Đú cú phải là thái độ bĩ nhọ TQ mà hiện nay nhiều người vẫn làm khụng ?</p> <p>Nguyên nhân vỡ sao VH nước ta lại cú những hạn chế đú ?</p> <p>Cú những nguyên nhõn nào ?</p> <p>Những nguyên nhõn đú đó tác động như thế nào đến đời sống vật chất & tinh thần xh ?</p>	<p><i>Tôn giáo, triết học không phát triển. KHKT không phát triển thành truyền thống. Âm nhạc, hội hoạ, kiến trúc đều ko pt đến tuyệt kĩ. Thơ ca chưa có tg nào có tầm vóc lớn lao...</i></p> <p>- Cách đưa luận cứ : cụ thể, chính xác & đầy đủ các mặt của vh dân tộc nhằm làm rị những hạn chế của nền vh dt.</p> <p>+ TG so sánh nền vh dân tộc với vh của các dt khác :</p> <p>-> Các dân tộc khác : Vh pt cao, ảnh hưởng phổ biến & lâu dài đến toàn bộ vh, thành đặc sắc vh của dt đú.</p> <p>-> VH dân tộc ta : nhỏ bộ, hầu như khụng pt phổ biến thành ngành, thành trường phái, nền, trào lưu,...Cú chẳng thì đú chỉ là sự pt mạnh nha, bột phá ở một gđ nào đú, một cở nhõn nào đú mà thĩ.</p> <p>-> VH Ấn Độ, Hi Lạp, TQ,...</p> <p>-> Thái độ của tg : thẳng thắn nhìn nhận, kq, mạnh dạn, đánh giổ. Từ đú chỉ ra những hạn chế của vh nước ta.</p> <p>-> Đú khong phải là thái độ bĩ nhọ TQ mà từ những hạn chế đú để chỉ ra nguyên nhõn, tìm giải pháp thúc đẩy vh pt.</p> <p>* Lí giải nguyên nhân :</p> <p>- Chủ quan :</p> <p style="padding-left: 40px;">Do khuynh hướng, hứng thơ, sự ưa thích</p> <p style="padding-left: 40px;">Do trình độ sx thấp kém</p> <p style="padding-left: 40px;">Do đs xh lạc hậu.</p> <p>- Khách quan : VH của cư dân nụng nghiệp, khụng cú nhu cầu lưu chuyển.</p> <p>=> Như vậy, nguyên nhõn làm cho vh khong pt là ĐK địa lớ, ls nước ta : ĐN nhỏ, tài nguyên chưa thật phong pho, bị phân tán, lại luơn hứng chịu sự đe dọa của nạn ngoại xâm</p> <p style="text-align: center;">Từ những nguyên nhân trên dẫn đến : đs vật chất nghèo nàn, khkt khụng pt, khụng tạo tiềm năng cho kt pt thúc đẩy vh pt, dẫn đến tâm lớ ưa thu hẹp sao cho vừa đủ, ngại giao lưu thay đổi.</p>
--	--

<p>Biểu hiện cụ thể trong đs thực tế ntn ?</p>	<p>« Thất lưng buộc bụng » « Đóng cửa bảo nhau » « Trâu ta ăn cỏ đồng ta »</p> <p>Đồng thời, ngăn cản khả năng kiến tạo & khám phá các gỡ trị vh lớn lao.</p> <p>VD :</p> <p>Về Tín giáo : VN khụng cú nhiều chùa thờ Phật, ko cú miền đất Phật bễ thế, kiến trúc độc đáo như Thái Lan, Cầm Phu Chia,...</p> <p>Khụng cú cảng biển lớn, khụng vươn xa kp đại dương</p> <p>Khụng cú đĩ thị lớn cú thể giao lưu rộng rãi với kv, tg.</p> <p>=> Chính những hạn chế trên đó gõy nhiều sức ì, cản trở pt mạnh mẽ, cách tân táo bạo, kp cái phi thường. Đú là những ĐK để tạo nờn tâm vóc lớn lao của một nề vh.</p>
<p>Vậy theo em người Việt cú vốn vh của mình hay khụng ?</p>	<p>-> Tuy cũn nhiều hạn chế nhưng người Việt vẫn cú vốn vh riêng, giàu cú tích lũy từ bao đời nay, khiến cho bao thế lực lăm le bờ cõi phải khiếp sợ. Sức sống dt mới trường tồn mà khụng một thứ âm mưu quỷ quyệt nào cú thể đồng hoá được .</p>
<p>Vốn vh của người Việt được hình thành từ đâu ?</p>	<p>b. THẾ MẠNH VĂN HOÁ CỦA NGƯỜI VIỆT.</p>
<p>Thế mạnh vh được thể trờn những mặt nào ?</p>	<p>* <u>VH được hình thành đs vật chất & tinh thần còn nhiều khó khăn của người Việt ; Từ Đk địa lí,ls của cộng đồng người Việt ; Từ quá trình giao lưu tiếp xúc với các nền vh khác.</u></p>
<p>Tinh thần tín giáo của người Việt là gỡ ?</p>	<p>-> Tạo nên một nền vh đậm đà bản sắc dt.</p> <p>- Tôn giáo : ít tinh thần tôn giáo + coi trọng hiện thế trần tục hơn tg bờn kia. + cầu cúng nhưng khụng mờ tín mà lo cho tương lai, cho con cháu hơn là linh hồn của mình. + Khụng quá sợ hói cái chết «Sống gửi thác về ».</p>
<p>Quan hệ ứng xử của người Việt ?</p>	<p>→ Khụng cuồng tín, khụng cực đoan mà dung hoà các tín giáo khác để tạo nờn sự hài hoà, khụng tìm cách siêu thoát. Đú chính là nét đẹp trong vh tâm linh của người Việt.</p> <p>- Ứng xử : + Cửa cải được coi là cửa chung, giàu sang chỉ là tạm thời.</p>

<p>Qua đó, em biết gỡ về quan hệ ứng xử của người Việt ?</p>	<p>+ Mong ước thái bình an cư lạc nghiệp, sống thanh nhàn hạnh phúc. + Ưa chuộng con người hiền lành, nghĩa tình. + Khụng chuộng trở cũng khụng chuộng dưng. + Ca tụng sự khụng khéo.</p>
<p>Quan điểm thẩm mỹ của người Việt ?</p>	<p>→ Trọng nghĩa tình, khụng kì thị cực đoan, thích yên ổn, ghét tham lam vơ vét. VD : <i>Người làm ra của chứ của không làm ra người.</i> <i>Cái nết đánh chết cái đẹp</i> <i>Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.</i> <i>Gừng ba năm gừng vẫn còn cay, muối ba năm muối đang cũn mặn ; Đĩ ta tình nặng nghĩa dày,...</i></p>
<p>Lối sống của người Việt ?</p>	<p>- Quan điểm thẩm mỹ : Thích cái đẹp xinh xắn, màu sắc thanh nhó,...tất cả đều hài hoà tinh tế. - Kiến trúc : tuy nhỏ nhưng điểm nhấn lại là sự hài hoà, tinh tế với thiên nhiên. - Lối sống : ghét phụ trương, thích kín đáo, xoá bỏ cái thĩ dó để cú nền nhõn bản.</p>
<p>Nhận xét về nét đẹp vñ của người Việt ? Từ đó tg khẳng định điều gỡ ?</p>	<p>=> VH của người Việt giàu tính nhõn bản, luơn hướng đến sự tinh tế hài hoà tròn nhiều phương diện. -> TG khẳng định người Việt cú một nền vñ lâu đời, vững chắc. -> Với tư cách là chủ thể vñ trong tương lai, chúng ta phải cú nhận thức & hành động tích cực để xd ý thức vñ, lối nghĩ lối sống cú vñ nhằm phát huy điểm mạnh & hạn chế điểm yếu của vñ.</p>
<p>Vậy với tư cách là chủ thể vñ trong tương lai em sẽ phải làm gỡ ?</p>	<p>* Phật giáo & Nho giáo là những tín giáo cú ảnh hưởng mạnh nhất đến vñ VN. -> Theo hướng được sàng lọc, tinh luyện thành bản sắc của mình.</p>
<p>Những tín giáo nào cú ảnh hưởng mạnh đến vñ VN ?</p>	<p>- Người Việt thờ Phật chủ yếu là hướng thiện, chú khụng phải để giác ngộ siêu thoát. «<i>Thứ nhất tu tại gia, thứ nhì tu chợ, thứ ba tu chùa</i> » Phờ phán thái độ quay lưng với nghĩa vụ, bổn phận trong gđ, xh « Trốn việc quan đi ở chùa »</p>
<p>Người Việt tiếp nhận tư tưởng của các tín giáo này theo hướng nào ?</p>	<p>->Vỡ thế, thời Lớ, Trần các nhà sư tích cực nhập thế, giúp vua trị nước. Các vị vua sau khi hoàn thành trách nhiệm với ND, ĐN đó gửi mình nơi cửa Phật để tĩnh tâm tu hành, cầu cho quốc thái dân an.</p>
<p>Lấy vd cụ thể ?</p>	<p>- Nho giáo ảnh hưởng đến đời sống của người Việt nhưng</p>
<p>Phật giáo ảnh hưởng đến người Việt ntn ?</p>	<p>ah rộng đến đs vñ của người Việt nhưng</p>

<p>Nho giáo ảnh hưởng đến đs của người Việt ntn ?</p>	<p>khụng trở thành tư tưởng cực đoan mà dung hoà với các tín giỗ khác.</p>
<p>Qua sự tiếp nhận các tín giỗ nước ngoài cú chọn lọc, Tg khẳng định điều gỡ ?</p>	<p>+ Tư tưởng Trung quân ái quốc ; Tín sư trọng đạo của Nho giáo được Việt hoá phù hợp tâm lý của người Việt.</p> <p>Trọng sự học « Nhất tự vi... » nhưng vẫn nhắc nhở « <i>Học thầy không tày học bạn</i> »</p> <p>Trong thiết chế xã người Việt ý thức « Đất của vua » nhưng lại nhắc nhở « <i>Chùa của làng</i> » nờn chấp nhận hiện tượng « <i>Phép vua thua lệ làng</i> ».</p> <p>+ Tư tưởng Nhân nghĩa của Nho giáo được các nhà Nho yêu nước tiếp nhận ở khía cạnh tích cực để tạo nờn sức mạnh tinh thần ch dt « BNĐC » (NT), « VTNSCG » (NĐC).</p>
<p>Tinh thần chung của văn VN là gỡ ?</p>	<p>-> Tg khẳng định người Việt cú bản sắc riêng khụng lai căng, khụng học đòi vĩ lối.</p>
<p>Điểm tích cực của tinh thần văn Việt ?</p>	<p>c. TINH THẦN CHUNG CỦA VĂN VN</p> <p>-> Thiết thực, linh hoạt & dung hoà : đõy vừa là điểm tích cực vừa tàng ẩn những hạn chế của văn VN.</p> <p>* Điểm tích cực :</p> <p>- Tính thiết thực : trong quá trình sáng tạo & tiếp biến các giỗ trị văn khiến người Việt gắn bó sâu sắc với đs cộng đồng của từng chủ thể văn.</p> <p>VD : Nhà chùa không chỉ là thánh đường tôn nghiêm mà cũn là nơi liên kết cộng đồng trong những sinh hoạt thể tục như ma chay, cưới hỏi, nuôi sống trẻ em cơ nhỡ.</p> <p>- Tinh linh hoạt : biểu hiện ở khả năng tiếp biến các giỗ trị văn thuộc nhiều nguồn khác nhau sao cho phù hợp với đs bản địa của người Việt.</p> <p>- Tính dung hoà : là hệ quả tất yếu của 2 thuộc tính trên trong nền văn của người Việt.</p>
<p>Điểm hạn chế của tinh thần văn Việt là gỡ ?</p>	<p>-> Các giỗ trị thuộc nhiều nguồn khác nhau, khụng loại trừ nhau trong đs văn của người Việt, người Việt chọn lọc, kế thừa những giỗ trị để tạo nờn sự hài hoà bình ổn trong đs văn.</p> <p>=> Chính vỡ thế VĂN VN khụng sa vào tình trạng cực đoan, cuồng tín.</p> <p>* Điểm hạn chế :</p> <p>- Vỡ quá thiếu sáng tạo lớn nờn khụng đạt đến giỗ trị phi phạm kỳ vĩ.</p>

<p>TG đó kết thúc vấn đề ntn ?</p> <p>Tg khẳng định điều gì ?</p> <p>Tại sao tg khẳng định như vậy ?</p> <p>Liền hệ thực tiễn ls, VH, văn học để làm sáng tỏ điều này</p>	<p>- Võ lươn dung hoà nờn VH của người Việt khụng cú giỏ trị đặc sắc nổi bật thường gắn với những tư tưởng tín giỏo hoặc quan niệm xh mang tính cực đoan.</p> <p>-> Nhưng do hoàn cảnh địa lớ, ls,xh cụ thể của cả cộng đồng các dt VN, tính linh hoạt , thiết thực, dung hoà đảm bảo cho VH vượt qua những thăng trầm của ls.</p> <p>3/ KẾT THÚC VẤN ĐỀ</p> <p>- TG khẳng định : « Con đường ... bản lĩnh »</p> <p>Bởi vờ : Trong thực tế, các giỏ trị vh tròn mọi bình diện đs của người Việt (tín giỏo, ứng xử, sinh hoạt,..) khụng phải thành quả sáng tạo riêng của cả cộng đồng mà là sự tích tụ cả một quá trình tiếp nhận cú chọn lọc & biến đổi theo hướng « Thiết thực, linh hoạt, dung hoà » những giỏ trị lớn của các nguồn vh khác.</p> <p>-> Đây chính là qt chiếm lĩnh , đồng hoá các giỏ trị vh khác. Bản sắc vh là cỏi độc đáo mang tính bền vững & tích cực của cả cộng đồng. Vờ thế nếu khụng cú sự tạo tác của chính cộng đồng thì nền vh sẽ khụng cú nội lực bền vững. Ngược lại, nếu cú nội lực bền vững mà « Bế quan toả cảng » thì khụng được thừa hưởng những tinh hoa của vh nhõn loại, ko thể toả rạng được giỏ trị vốn cú vào đs vh rộng lớn của tg.</p> <p>VD : Chữ viết, thơ ca,...</p>
<p>GV tổ chức cho HS tổng hợp lại những vấn đề đã tìm hiểu, phân tích, từ đó viết phần tổng kết ngắn gọn.</p>	<p>III. Tổng kết</p> <p>Bài viết của PGS Trần Đình Hừu cho thấy: nền văn hóa Việt Nam tuy không đồ sộ nhưng vẫn có nét riêng mà tinh thần cơ bản là: "thiết thực, linh hoạt, dung hòa". Tiếp cận vấn đề bản sắc văn hóa Việt Nam phải có một con đường riêng, không thể áp dụng những mô hình cứng nhắc hay lao vào chứng minh cho được cái k«ng thua kém của dân tộc mình so với dân tộc khác trên một số điểm cơ thể.</p> <p>Bài viết thể hiện rõ tính khách quan, khoa học và tính trí tuệ.</p>

Củng cố: Làm bài tập luyện tập

Dặn dò: Học bài theo câu hỏi SGK.